

Số: 78/TB-HĐKTSH

Chiêm Hóa, ngày 17 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
Triệu tập thí sinh dự kiểm tra, sát hạch
kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông báo số 63/TB-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển công chức cấp xã năm 2021.

Hội đồng kiểm tra, sát hạch tuyển dụng công chức cấp xã thông báo:

1. Triệu tập 04 thí sinh đủ điều kiện dự kiểm tra, sát hạch kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021.

(Có danh sách kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch

- Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 30/5/2022 *(Khai mạc hồi 07 giờ 30 phút, ngày 30/5/2022)*

- Địa điểm: Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Nội dung, hình thức kiểm tra, sát hạch

- Nội dung kiểm tra, sát hạch: Gồm 02 phần

+ Phần kiến thức chung;

+ Phần kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức kiểm tra, sát hạch: Phỏng vấn trực tiếp, thời gian 30 phút *(15 phút chuẩn bị và 15 phút trả lời)/01 nội dung.*

4. Tài liệu hướng dẫn ôn tập

Tài liệu hướng dẫn ôn tập theo Văn bản số 444/SNV-XDCQ&CTTN ngày 16/5/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang gửi kèm thông báo này và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: chiemhoa.tuyenquang.gov.vn

5. **Thu lệ phí dự tuyển:** Tại phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa từ ngày 18/5/2022 đến hết ngày 29/5/2022.

Mức thu lệ phí theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức: **500.000đ/người**.

6. Một số nội dung cần lưu ý

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự kiểm tra, sát hạch được niêm yết tại Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa (*Phòng Nội vụ*), Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng, trên cổng thông tin điện tử huyện; trong trường hợp thí sinh nhầm lẫn về thông tin cá nhân (nếu có), đề nghị liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp, chỉnh sửa **trước ngày 29/5/2022**.

- Thí sinh có mặt tại địa điểm quy định trước giờ khai mạc 15 phút để ổn định tổ chức.

- Thí sinh không có mặt tại địa điểm, thời gian kiểm tra, sát hạch theo quy định, không nộp phí dự tuyển coi như thí sinh đó không có nhu cầu dự tuyển công chức cấp xã huyện Chiêm Hóa năm 2021.

- Khi đến dự kiểm tra, sát hạch thí sinh mang theo giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh (*thẻ đảng viên, giấy phép lái xe...*) để xuất trình trước khi vào kiểm tra, sát hạch và thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh covid-19.

Hội đồng kiểm tra, sát hạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Chiêm Hóa trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Trung tâm VH, TT&TT huyện ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, HĐKTSH.

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Vũ Đình Tân**

DANH SÁCH TRIỆU TẬP THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ KIỂM TRA, SÁT HẠCH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN CHIÊM HÓA NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số 78/TB-HĐKTSH ngày 17/5/2022 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

Số TT	Họ, đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn						Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đang hợp đồng (Nếu có)	Vị trí dự tuyển/Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đủ điều kiện/Không đủ điều kiện	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tên cơ sở đào tạo	Trình Độ	Chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Năm tốt nghiệp	Tốt nghiệp loại					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I Chức danh công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường)																	
1	Hoàng Thị	Nhung		13/10/1993	Tày	Xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên	Đại học	Khoa học môi trường	Chính quy	2015	Giỏi	Dân tộc thiểu số		Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường) xã Hòa Phú	Đủ điều kiện dự tuyển	
II Chức danh công chức Văn hóa - xã hội (phụ trách lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội)																	
1	Hoàng Thị	Miễn		12/6/1999	Tày	Xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Tân Trào	Đại học	Công tác xã hội	Chính quy	2021	Xuất sắc	Dân tộc thiểu số		Công chức Văn hóa - xã hội (phụ trách lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội) xã Yên Lập	Đủ điều kiện dự tuyển	
2	Hoàng Thị	Nhi		6/5/1996	Tày	Xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Lao động - Xã hội	Đại học	Công tác xã hội	Chính quy	2018	Giỏi	Dân tộc thiểu số		Công chức Văn hóa - xã hội (phụ trách lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội) xã Yên Lập	Đủ điều kiện dự tuyển	
3	Hoàng Thị	Sỹ		22/7/1999	Tày	Xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Tân Trào	Đại học	Công tác xã hội	Chính quy	2021	Giỏi	Dân tộc thiểu số		Công chức Văn hóa - xã hội (phụ trách lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội) xã Yên Lập	Đủ điều kiện dự tuyển	

* **Ấn định danh sách này là 04 thí sinh./.**

Số: /SNV-XDCQ&CTTN

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

V/v cung cấp danh mục tài liệu ôn thi
sát hạch công chức cấp xã
năm 2021

Kính gửi: Hội đồng kiểm tra, sát hạch huyện Chiêm Hóa.

Căn cứ Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 4380/UBND-NC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã;

Theo đề nghị của Hội đồng kiểm tra, sát hạch huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 995/HĐKTSH ngày 16/5/2022 về việc đề nghị cung cấp danh mục tài liệu ôn tập, đề và đáp án phỏng vấn phục vụ kiểm tra, sát hạch tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển năm 2021,

Sở Nội vụ cung cấp danh mục tài liệu ôn thi sát hạch công chức cấp xã phần kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ đối với chức danh Văn hóa - xã hội (phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội); Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường).

(Có danh mục tài liệu gửi kèm)

Đề nghị Hội đồng kiểm tra, sát hạch huyện Chiêm Hóa tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa;
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.Th_(3b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Ngọc Khánh

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI
SÁT HẠCH CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2021
(Phần Kiến thức chung)

TT	Số ký hiệu, trích yếu văn bản
1	Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
2	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015
3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019
4	Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.
5	Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
6	Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn
7	Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố
8	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
9	Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức
10	Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức
11	Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2021
Sát hạch chức danh Văn hóa - xã hội
phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội
(Phần nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ)

1. Luật Trẻ em 2016.
 2. Luật Người cao tuổi 2009.
 3. Luật Người khuyết tật 2010.
 4. Luật Phòng chống ma túy năm 2021.
 5. Pháp lệnh Phòng chống mại dâm năm 2003.
 6. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
 7. Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.
 8. Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.
 9. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.
 10. Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
 11. Bộ Luật số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội ban hành về Luật Lao động.
 12. Luật số 38/2023/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội ban hành Luật Việc làm.
 13. Luật số 58/20214/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội ban hành về Luật Bảo hiểm Xã hội.
-

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2021
Sát hạch chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường
phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường
(Phần nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ)

I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.
2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
3. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.
4. Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.
5. Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
6. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
7. Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
8. Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
9. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
10. Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
11. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
12. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về hồ sơ địa chính.
13. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
14. Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
15. Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số

43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

16. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

17. Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

18. Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy định hạn mức giao đất ở và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

19. Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp: Thửa đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 01/7/2004 mà giấy tờ quyền sử dụng đất không ghi rõ diện tích đất ở; đất chuyển từ xã về phường, thị trấn do điều chỉnh địa giới hành chính mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

20. Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

21. Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

22. Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

1. Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

2. Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và môi trường hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

5. Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHOÁNG SẢN

1. Luật Khoáng sản số ngày 17/11/2010.

2. Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

3. Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi, sông (*có hiệu lực từ ngày 10/4/2020*).

4. Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (*có hiệu lực từ ngày 10/5/2020*).

5. Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

6. Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Văn bản 3437/UBND-TNMT ngày 02/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản.
